

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày: 15 – 4 -2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Nghề nghiệp: Giáo viên trường THCS Hạ Hòa

2. Ông Nguyễn Văn Tiệm

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS, ngày 23/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS, ngày 01/4/2024 đối với bị cáo:

Trần Chung H, sinh ngày 10/4/2003 tại huyện T, tỉnh Yên Bái; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn D Đ, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1972 và bà Vi Thị Q, sinh năm 1975; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/9/2023, chuyển tạm giam ngày 02/10/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt.

+ *Bị hại:* Cháu Trần Thị Khánh H1 – sinh ngày 18/7/2011

Nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt*

+ *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Trần Văn S – sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị G – sinh năm 1971 (bố mẹ đẻ). *Vắng mặt*

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Chị Trần Thị H2 – sinh năm 1998 (Văn bản ủy quyền ngày 29/9/2023)

Nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt*

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Bùi Thị Thanh N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. *Có mặt*

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn C – sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn D Đ, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook nên H và cháu H1 đã nảy sinh tình cảm yêu đương. Sau đó H có nhắn tin hỏi cháu H1 là “*cho dí phát nhá*” (ý là quan hệ tình dục với cháu H1) thì cháu H1 có nhắn lại “*từ từ đợi yêu lâu rồi cho*” nên H có nhắn lại “*nếu không cho thì H sẽ yêu và dí con khác*” nên cháu H1 đã đồng ý cho H quan hệ tình dục đồng thời hẹn H gần đến trung thu thì đi chơi. Đến khoảng hơn 20 giờ ngày 28/9/2023, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh, đen, bạc gắn biển kiểm soát 21B1-576.83 đến nhà đón cháu H1 đi chơi. Sau đó H điều khiển xe đi theo đường về khu T, xã H trên đường Đ quan sát xem có chỗ nào thuận lợi thì sẽ đưa cháu H1 xuống để quan hệ tình dục. Đến khoảng 21 giờ khi H điều khiển xe đi đến đoạn đường liên vùng thuộc khu A, xã H, huyện H thì H phát hiện dưới dè đường bên trái theo hướng đi có nhiều cống thoát nước to thuận tiện cho việc quan hệ tình dục nên H đã dừng xe lại nói chuyện với cháu H1. H bảo với cháu H1 cho H quan hệ tình dục thì cháu H1 đồng ý, rồi H cầm tay cháu H1 đi xuống khu vực dè cống thoát nước và chọn một chiếc cống để làm nơi quan hệ tình dục với cháu H1. Do trong cống bẩn nên H đã trải mảnh ni lông màu trắng là áo mưa mà H mang theo xuống nền cống rồi cả hai ngồi ôm hôn nhau, H lấy tay sờ ngực và cởi áo cháu H1 ra. Sau đó, H cởi quần cháu H1 ra thì cháu H1 từ chối nên H nói với cháu H1 là làm thì phải cởi quần ra nên cháu H1 đồng ý. Sau khi cởi hết quần áo của cháu H1 xong thì H cũng cởi quần áo của mình, rồi cả hai ngồi ôm hôn nhau.

Sau đó cháu H1 nằm ngửa ra cống, còn H quỳ giữa hai chân cháu H1, H dùng ngón giữa bàn tay phải cho vào bộ phận sinh dục của cháu H1 thì thấy ngón tay ướt, sau đó H dùng tay phải cầm dương vật đã cương cứng của mình để đưa vào âm hộ của cháu H1 khoảng 10 phút nhưng vẫn không đưa được dương vật vào trong âm hộ của cháu H1. Thấy vậy H lấy chiếc bao cao su chuẩn bị sẵn ở trong túi ra và đeo vào dương vật, sau đó H đã đưa được dương vật vào bên trong âm hộ của cháu H1, H quan hệ tình dục với cháu H1 được khoảng 5 đến 10 phút thì dừng lại và bỏ bao cao su ra vứt ở cạnh miệng cống rồi tiếp tục quan hệ tình dục với cháu H1. Được khoảng 10 phút thì H xuất tinh vào trong âm hộ của cháu H1, rồi cả hai tự mặc quần áo của mình, do thấy chiếc quần lót của mình bị bẩn nên cháu H1 đã vứt lại tại miệng cống và H cũng để lại chiếc ni lông ở cống. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày H lấy xe và chở cháu H1 về nhà, khi về nhà cháu H1 đã thay quần áo và dùng nước rửa âm hộ của mình. Sau

khi được bố mẹ hỏi thì cháu H1 đã kể lại việc quan hệ tình dục với H nên gia đình đã đưa cháu H1 đến Công an xã H tố giác hành vi quan hệ tình dục của H với cháu H1.

Ngày 29/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra quyết định trưng cầu giám định số 149 giám định tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Trần Thị Khánh H1? Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của cháu Trần Thị Khánh H1? Tìm tình trùng, xác tình trùng trong âm đạo của cháu Trần Thị Khánh H1?

Tại kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 37/KLTDTE/2023 TTPY ngày 29/9/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh P kết luận:

“- *Tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Trần Thị Khánh H1 là: Màng trinh phù nề rách mới ở các vị trí 03 giờ, 05 giờ, 11 giờ, các vết rách rớm máu.*

- *Trên cơ thể của cháu Trần Thị Khánh H1 không có dấu vết tổn thương.*

- *Không tìm thấy tình trùng và xác tình trùng trong dung dịch xung quanh âm hộ, âm đạo cháu Trần Thị Khánh H1”.*

Ngày 29/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra quyết định trưng cầu giám định số 150 giám định bộ phận sinh dục của Trần Chung H có đủ khả năng thực hiện hành vi giao hợp không? Trần Chung H có bị nhiễm HIV không?

Tại kết luận giám định khả năng tình dục nam số 25/KLGĐKNTD/TTPY ngày 29/9/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh P kết luận:

“ *Bộ phận sinh dục của anh Trần Chung H đầy đủ bộ phận, phát triển bình thường, đủ điều kiện để thực hiện giao hợp khi dương vật cương cứng.”*

Ngày 03/10/2023 Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh P thông báo kết quả xét nghiệm HIV đối với Trần Chung H là Âm tính

Ngày 29/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra quyết định trưng cầu giám định số 151 giám định Mặt trong của bao cao su có tế bào nam không? Nếu có thì so sánh với mẫu tóc AND của Trần Chung H? Mặt ngoài bao cao su có sinh phẩm của người không? Nếu có thì so sánh với mẫu tóc AND của Trần Thị Khánh H1?

Tại kết luận giám định AND số HT576.23/PY-XNSH ngày 05/10/2023 của V kết luận:

1.*Dấu vết thu ở mặt trong của bao cao su gửi giám định có sinh phẩm của người, có AND nhiễm sắc thể thường trộn lẫn của 02 người; trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Trần Chung H và Trần Thị Khánh H1.*

2. *Dấu vết thu ở mặt ngoài của bao cao su gửi giám định có sinh phẩm của người, có AND nhiễm sắc thể thường trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Trần Thị Khánh H1*

Ngày 29/09/2023 bà Đỗ Thị G, sinh năm 1971 (là mẹ đẻ của cháu Trần Thị Khánh H1) đã có giấy uỷ quyền cho con gái bà là chị Trần Thị H2, sinh năm 1998 (là chị gái của cháu Trần Thị Khánh H1) thay bà là người giám hộ cho cháu H1 trong quá trình giải quyết vụ án.

Trong vụ án này khi Trần Chung H, sinh năm 2003 thực hiện hành vi giao cấu với cháu Trần Thị Khánh H1, sinh ngày 18 tháng 07 năm 2011 mặc dù cháu H1

đồng ý cho H giao cầu nhưng tại thời điểm H thực hiện hành vi giao cầu thì cháu H1 mới 12 tuổi 02 tháng 10 ngày. Vì vậy, hành vi của H đã cấu thành tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 BLHS. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H khởi tố H về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo điểm b khoản 1 điều 142 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 21/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Chung H về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Chung H phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Chung H từ 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù đến 08 (T) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+Tịch thu tiêu huỷ 01 quần lót nữ tam giác bằng vải màu cam đã cũ, đã qua sử dụng, 01 mảnh ni lông màu trắng (dạng áo mưa) khi gấp đôi có kích thước 1,4 x 0,78m đã cũ, đã qua sử dụng, 01 chiếc khẩu trang y tế màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng, 01 vỏ ni lông nhỏ có chữ “ Super men” một đầu đã bị xé rách đã cũ, đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã cũ, đã qua sử dụng, 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo bằng vải màu đen, trên túi có in dòng chữ BACK PACK đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo sơ mi màu trắng cộc tay, phần túi áo có in chữ LV màu đen, phía tay áo bên tay trái có in ba vòng màu đen áo đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài màu đen có dải rút quần màu trắng, phía đùi trái có dòng chữ C màu trắng nổi, quần đã cũ, đã qua sử dụng.

+Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi9A màu xanh than, đã cũ, có số IMEI1: 864699051631004178, số IMEI2: 864699051631012178 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 015203008857 mang tên Trần Chung H

+ Trả lại cho ông Trần Văn C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh, đen, bạc gắn BKS 21B1-576.83, xe đã cũ.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự: Xác nhận ngày 03/4/2024 gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại xác định việc truy tố xét xử bị cáo về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ra một bản án phù hợp có sức răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

Đến nay gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), không đề nghị gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 21 giờ 40 phút ngày 28/9/2023, tại cổng thoát nước ở ven đường liên vùng thuộc khu A xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Trần Chung H đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Trần Thị Khánh H1, sinh ngày 18/07/2011 (cháu H1 mới 12 tuổi 02 tháng 10 ngày). Khi H thực hiện hành vi giao cấu với cháu H1 được cháu H1 đồng ý, cháu H1 đã quá 10 tuổi nhưng chưa đủ 13 tuổi. Đồng thời, H đã trên 18 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm của mình.

Hành vi nêu trên của Trần Chung H đã phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự;

Điều 142 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b, Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi”.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những đã trực tiếp xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. Tuổi đời còn trẻ nhưng vì dục vọng của bản thân, nhận biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[4]. Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trần Chung H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường, không đề nghị gì thêm, đồng thời viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Trần Chung H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù khởi điểm trong khung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp

Theo quy định tại khoản 4 Điều 142 Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”, xét thấy không cần nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 quần lót nữ tam giác bằng vải màu cam đã cũ, đã qua sử dụng, 01 mảnh ni lông màu trắng (dạng áo mưa) khi gấp đôi có kích thước 1,4 x 0,78m đã cũ, đã qua sử dụng, 01 chiếc khẩu trang y tế màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng, 01 vỏ ni lông nhỏ có chữ “ Super men” một đầu đã bị xé rách đã cũ, đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã cũ, đã qua sử dụng, 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo bằng vải màu đen, trên túi có in dòng chữ BACK PACK đã cũ, đã qua sử dụng

dụng; 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo sơ mi màu trắng cộc tay, phần túi áo có in chữ LV màu đen, phía tay áo bên tay trái có in ba vòng màu đen áo đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài màu đen có dải rút quần màu trắng, phía đùi trái có dòng chữ C màu trắng nổi, quần đã cũ, đã qua sử dụng là vật chứng vụ án. Quá trình điều tra, bị hại không đề nghị xin lại và tại phiên tòa, bị cáo H cũng không đề nghị xin lại các vật chứng trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi9A màu xanh than, đã cũ, có số IMEI1: 864699051631004178, số IMEI2: 864699051631012178 thu giữ của bị cáo không dùng vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng sẽ tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- 01 căn cước công dân số 015203008857 mang tên Trần Chung H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh, đen, bạc gắn BKS 21B1-576.83, xe đã cũ của ông Trần Văn C do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho ông C.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 03/4/2024 gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Chung H phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Chung H 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (29/9/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

+Tịch thu tiêu hủy 01 quần lót nữ tam giác bằng vải màu cam đã cũ, đã qua sử dụng, 01 mảnh ni lông màu trắng (dạng áo mưa) khi gấp đôi có kích thước 1,4 x 0,78m đã cũ, đã qua sử dụng, 01 chiếc khăn trang y tế màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng, 01 vỏ ni lông nhỏ có chữ “ Super men” một đầu đã bị xé rách đã cũ, đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã cũ, đã qua sử dụng, 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo bằng vải màu đen, trên túi có in dòng chữ BACK PACK đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo sơ mi màu trắng cộc tay, phần túi áo có in chữ LV màu đen, phía tay áo bên tay trái có in ba vòng màu đen áo đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài

màu đen có dải rút quần màu trắng, phía đùi trái có dòng chữ C màu trắng nổi, quần đã cũ, đã qua sử dụng.

+Trả lại cho bị cáo Trần Chung H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi9A màu xanh than, đã cũ, có số IMEI1: 864699051631004178, số IMEI2: 864699051631012178 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 015203008857 mang tên Trần Chung H

+ Trả lại cho ông Trần Văn C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh, đen, bạc gắn BKS 21B1-576.83, xe đã cũ.

(Tài sản trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa đang quản lý, có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa)

4. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 03/4/2024 gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Chung H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, đại diện gia đình bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- BC; BH, ĐDBH, NBVQ&LIHP, NLQ
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Hạ Hòa;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Vân Hội;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Linh